

Bản án số: 17/2023/HNGĐ - PT
Ngày 15 - 11 - 2023
V/v chia tài sản chung sau ly
hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán:

Bà Từ Thị Hải Dương

Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 21/2023/TLPT- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Chia tài sản chung sau ly hôn”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2023/TLST – HNGĐ ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4488/2023/QĐXXPT- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lệ Q, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Cụ Hoàng Duy T, sinh năm 1934; cụ Trần Thị Kh, sinh năm 1938

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ph, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/TLST – HNGĐ ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Quyết định công nhân thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 73/2022/QĐCNTTLH ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đức H (viết tắt là bị đơn) và chị Hoàng Thị Lệ Q (viết tắt là nguyên đơn), về con chung hai đương sự nhất trí giao cho nguyên đơn nuôi 01 con chung Hoàng Anh D, sinh ngày 22/10/2019, bị đơn đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; riêng phần tài sản chung chưa giải quyết. Ngày 05/10/2022 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn.

Theo nguyên đơn thì tài sản chung của nguyên đơn và bị đơn có: 01 nhà 02 tầng; hệ thống cổng nhà, rạp che nắng, công trình phụ và tường rào được xây dựng trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 18 xã Ph, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sử dụng đất của cụ ông Hoàng Duy T và cụ bà Trần Thị Kh. Tài sản chung nói trên có giá trị xây dựng là 980.000.000 đồng và hiện tại sau khi khấu hao còn lại 800.000.000 đồng. Nguyên đơn có nguyện vọng giao toàn tài sản này cho bị đơn sở hữu và buộc bị đơn giao lại cho nguyên đơn 400.000.000 đồng. Theo bị đơn thì nhà ở và các công trình phụ trợ do bị đơn xây dựng từ tháng 2 năm 2019 và đi vào sử dụng tháng 9/2019 từ nguồn tiền của bị đơn tích trữ và vay mượn của anh chị em trong gia đình để xây dựng, mặt khác tháng 5/2019 nguyên đơn mới đăng ký kết hôn với bị đơn, nhưng nguyên đơn vẫn sống chung với bố mẹ nguyên đơn, đến tháng 9/2019 hoàn thành nhà ở bị đơn xây dựng nguyên đơn mới về sống chung, trong thời gian làm nhà nguyên đơn không có đóng góp gì, khi gần hoàn thành công trình nguyên đơn có giao cho bị đơn 20.000.000 đồng để thêm vào làm mái che chống nóng trước nhà. Nay bị đơn không nhất trí trình bày của nguyên đơn và có nguyện vọng được trả lại cho nguyên đơn 20.000.000 đồng. Ngoài nhà ở nguyên đơn và bị đơn thống nhất có các tài sản chung, gồm: 01 tủ lạnh; 01 máy bơm nước; 06 cây quạt điện; 01 giường nằm bằng gỗ; 01 tủ gỗ; 01 Bett ga; 01 nồi cơm điện; 01 tủ nhựa. Nguyên đơn, bị đơn nhất trí đề nghị các tài sản sinh hoạt người nào sở hữu thì giao giá trị chênh lệch bằng tiền cho người khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ - ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ Q về yêu cầu chia tài sản sau ly hôn với anh Hoàng Đức H.

Giao cho anh Hoàng Đức H được quyền sở hữu tài sản gồm: 01 ngôi nhà hai tầng và các hạng mục gắn liền công trình phụ, dàn mát chống nóng, tường rào, cổng nhà, cửa cổng sắt được xây dựng trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 18 thôn Tr, xã Ph, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sử dụng đất của cụ ông Hoàng Duy T và cụ bà Trần Thị Kh và các tài sản sinh hoạt chung gồm: 01 tủ lạnh; 01

máy bơm nước; 06 cây quạt điện; 01 giường nằm bằng gỗ; 01 tủ gỗ; 01 bếp ga; 01 nồi cơm điện; 01 tủ nhựa.

Anh Hoàng Đức H phải giao lại trị giá chênh lệch tài sản được hưởng bằng tiền là: 299.816.896 đồng, tương đương 30% giá trị tài sản là 01 ngôi nhà hai tầng, công trình phụ, dàn mát chống nóng, tường rào, cổng nhà, cửa cổng và rào khung sắt.

Anh Hoàng Đức H phải giao lại trị giá chênh lệch tài sản được hưởng bằng tiền là: 9.850.000.000 đồng, tương đương 50% giá trị tài sản là 01 tủ lạnh; 01 máy bơm nước; 06 cây quạt điện; 01 giường nằm bằng gỗ; 01 tủ gỗ; 01 bếp ga; 01 nồi cơm điện; 01 tủ nhựa.

Tổng số trị giá chênh lệch tài sản anh Hoàng Đức H phải giao lại cho chị Hoàng Thị Lệ Q là 309.666.896 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc chịu chi phí tố tụng, chịu lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho đương sự theo luật định.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 bị đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xác định nhà ở 02 tầng là tài sản chung không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo các đương sự thoả thuận được với nhau về tài sản chung và nhất trí để bị đơn được sở hữu toàn bộ tài sản, nhưng bị đơn có nghĩa vụ hỗ trợ sau ly hôn và chênh lệch tài sản cho nguyên đơn 240.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn để sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa; bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 08 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 23/2023/HNGĐ - ST về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn. Ngày 18 tháng 9 năm 2023 bị đơn làm đơn kháng

cáo; đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận tháng 02/2019 bị đơn khởi công xây dựng nhà ở 02 tầng tọa lạc trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 18 xã Ph, huyện Q (thửa đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của cụ T, cụ Kh là bố mẹ của bị đơn); tháng 5 năm 2019 bị đơn đăng ký kết hôn với nguyên đơn nhưng nguyên đơn vẫn sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của mình còn bị đơn sinh sống tại nhà mình, đến tháng 9 năm 2019 hoàn thành nhà ở do bị đơn xây dựng, nguyên đơn mới về sống chung với bị đơn.

[3] Quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn (trước khi kết hôn với nhau nguyên đơn, bị đơn đều đã xây dựng gia đình và đều đã giải quyết ly hôn) nên thoả thuận ly hôn, tại Quyết định số 73/2022/QĐCNTTLH ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn về quan hệ tình cảm và quan hệ con cái, riêng quan hệ tài sản chưa giải quyết.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn tự nguyện thoả thuận với nhau về nhà ở hai tầng, công trình phụ, dàn mát chống nóng, tường rào, cổng nhà, cửa cổng sắt được xây dựng trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 18 xã Ph, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (thửa đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của cụ Tử, cụ Kh là bố mẹ bị đơn) thuộc quyền sở hữu riêng của bị đơn; nhưng bị đơn có nghĩa vụ hỗ trợ cho nguyên đơn sau ly hôn 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

[5] Nguyên đơn, bị đơn thừa nhận có các tài sản chung và thoả thuận giá như sau: 01 tủ lạnh, giá 3.000.000 đồng; 01 máy bơm nước, giá 1.500.000 đồng; 06 cây quạt điện, giá 1.000.000 đồng; 01 giường nằm bằng gỗ, giá 5.000.000 đồng; 01 tủ gỗ, giá 5.000.000 đồng; 01 bếp ga, giá 2.000.000 đồng; 01 nồi cơm điện, giá 1.500.000 đồng và 01 tủ nhựa, giá 700.000 đồng. Nguyên đơn, bị đơn thoả thuận giao cho bị đơn được sở hữu toàn bộ tài sản chung, nhưng bị đơn có nghĩa vụ giao cho nguyên đơn 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn) tiền chênh lệch tài sản và hai bên thoả thuận toàn bộ số tiền bị đơn giao cho nguyên đơn được thực hiện trong vòng 02 tháng kể từ ngày Toà án cấp phúc thẩm tuyên án .

[6] Việc thoả thuận chia tài sản của nguyên đơn, bị đơn tại phiên toà phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận này.

[7] Tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn thoả thuận với nhau về chia tài sản nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với 5% giá trị tài sản mình được chia (10.000.000 đồng), bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định của bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Hoàng Đức H đối với Bản án sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ - ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, để sửa bản án sơ thẩm.

2. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị Lệ Q và anh Hoàng Đức H về chia tài sản, cụ thể: Anh Hoàng Đức H được sở hữu 01 nhà 02 tầng và các công trình phụ trợ khác liên quan đến nhà tọa lạc trên thửa đất số 213, tờ bản đồ số 18 xã Ph, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (thửa đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của cụ T, cụ Kh là bố mẹ anh H), 01 tủ lạnh, 01 máy bơm nước, 06 cây quạt điện, 01 giường nằm bằng gỗ, 01 tủ gỗ, 01 bếp ga, 01 nồi cơm điện và 01 tủ nhựa; nhưng anh Hoàng Đức H có nghĩa vụ giao cho chị Hoàng Thị Lệ Q 240.000.000 đồng (*Hai trăm, bốn mươi triệu đồng*), thời hạn giao tiền trong vòng 02 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 15/11/2023.

3. Chị Hoàng Thị Lệ Q được nhận tại anh Hoàng Đức H tiền hỗ trợ sau ly hôn và chia tài sản chung 240.000.000 đồng (*Hai trăm, bốn mươi triệu đồng*).

4. Chị Hoàng Thị Lệ Q phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng tại Biên lai số 0002190 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; chị Hoàng Thị Lệ Q đã nộp đủ án phí vụ kiện và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.500.000 đồng (*Chín triệu, năm trăm ngàn đồng*).

5. Anh Hoàng Đức H phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0002339 ngày 21/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; anh Hoàng Đức H còn phải nộp 500.000 đồng án phí.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tuyên bố: Hết thời hạn thỏa thuận người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/11/2023.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- CCTHADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa